TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày 04-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Thanh Tâm

2.Ông Nguyễn Thanh Rực.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN L tham gia phiên tòa*: Bà Dương Hồng Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/HSST ngày 10-7-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST - HS ngày 29- 7 -2019 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1989 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Thạnh Qi, xã Thạnh Ph, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Nh; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2019 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Tiêu Minh Ch, sinh năm 1965 (đã chết vào ngày 05/01/2019); Nơi cư trú: Ấp Âu Th, xã V, thị xã V , tỉnh Sóc Trăng.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1934;

+ Bà Châu Thị Th, sinh năm 1969;

+ Bà Tiêu Thị Quế Tr, sinh ngày 26/3/1993;

+ Bà Tiêu Thị Q, sinh ngày 19/02/2000;

Cùng cư trú: Người đại diện hợp pháp của bà Trịnh Thị L, bà Tiêu Thị Quế Tr, bà Tiêu Thị Q: Bà Châu Thị Th, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp 5, thị trấn Long P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (giấy ủy quyền ngày 09/4/2019).

2. Ông Lê Văn H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Ô L , huyện Ch, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Ph sinh năm 1959;

2. Bà Thạch Thị Mỹ Ph, sinh năm 1996;

3. Bà Dương Thị M, sinh năm 1952;

Cùng cư trú: ấp Tân Q A, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2019, Ph điều khiển xe mô tô biển số 95B1-081.89 chở Lê Văn H đến khu vực chợ thuộc thị trấn Long Phú, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để mua đồ dùng sinh hoạt cá nhân. Sau đó, Hiếu rủ Ph đi uống bia gần khu vực chợ Long Phú cùng với 02 người bạn mới quen đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, Ph điều khiển xe mô tô biển số 95B1-081.89 chở Hiếu lưu thông trên tuyến đường Tỉnh lộ 933 theo hướng thị trấn Long Phú đi xã Tân Hưng (có dãi phân cách). Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân Q A, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng do buồn ngủ vì say nên Ph điều khiển xe vượt qua dãi phân cách, lấn sang bên lề trái và đụng vào xe mô tô biển số 83F3-3408 do ông Tiêu Minh Ch điều khiển theo hướng từ xã Tân Hưng về thị trấn Long Phú gây tai nạn. Hậu quả, ông Chánh bị văng vào lề trái theo hướng xe của Ph và tử vong tại hiện trường, Ph bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ và Hiếu bị thương nhẹ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng.

Qua điều tra, chứng minh được Nguyễn Văn Ph không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe trong tình trạng trong máu có nồng độ cồn 60mg/100ml máu (vượt 10mg) và điều khiển xe đi không đúng phần đường gây tai nạn làm bị hại Tiêu Minh Ch tử vong và Lê Văn H bị thương.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y số 01/PY-PC09 ngày 22/01/2019 của Ph kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tiêu Minh Ch trên cơ thể có 09 vết tổn thương; sọ trán bên trái bị vỡ, lún phức tạp; vỡ hốc mắt trái; sụp toàn bộ xương vùng gò má trái; gãy xương hàm dưới bên trái; từ vết vỡ có máu và nhu mô não dập chảy ra. Nguyên nhân chết là do đa chấn thương. Đối với Lê Văn H sau khi điều trị Hiếu không yêu giám định tỷ lệ thương tích.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL.HĐĐGTS ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Hongda, biển số 83F3-3408 gồm phần nhựa đầu đèn chiếu sang, đèn tín hiệu trái phải, đồng hồ báo tốc độ, mặt nạ trước, kính gương chiếu hậu bên trái, bửng chắn gió bên trái và bên phải, vè chắn bùng, bộ phận giảm sốc, trảng ba, vành bánh xe trước, câm xe bánh trước, cần đạp số, lóc máy bên trái bị bể, nắp nhựa óp sườn có tổng giá trị là 2.880.000 đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-LP ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ph về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Tiêu Minh Ch là 115.880.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định pháp y số 01/PY-PC09 ngày 22/01/2019 của Ph kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và bản kết luận định giá tài sản số 24/KL.HĐĐGTS ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện L; đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Tiêu Minh Ch là 115.880.000 đồng. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Lê Văn H không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định pháp y số 01/PY-PC09 ngày 22/01/2019 của Ph kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và bản kết luận định giá tài sản số 24/KL.HĐĐGTS ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện L; không yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định pháp y số 01/PY-

PC09 ngày 22/01/2019 của Ph kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng và bản kết luận định giá tài sản số 24/KL.HĐĐGTS ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện L; yêu cầu bị cáo phải bồi thường 115.880.000 đồng đồng và về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng ông Nguyễn Văn Ph bà Thạch Thị Mỹ Ph, bà Dương Thị M vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người làm chứng cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ph đã khai rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như bản kết luận giám định pháp y số 01/PY-PC09 ngày 22/01/2019 của Ph kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hiện trường vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị hại Hiếu, người làm chứng cụ thể: Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn vượt mức cho phép, không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe đi không đúng phần đường gây tai nạn giao thông làm Tiêu Minh Ch tử vong và bị hại Hiếu bị thương. Hành vi do bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8, Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đủ yêu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Do đó, cáo trạng số 18/CT-VKS-LP ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện với lỗi vô ý, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn vượt mức cho phép, không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe đi không đúng phần đường nên gây ra tai nạn hậu quả làm chết người bị hại Tiêu Minh Ch và bị thương bi hại Hiếu.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại Tiêu Minh Ch và sức khỏa của ông Lê Văn H mà tính mạng, sức khỏe của mỗi con người luôn được pháp luật bảo vệ và nghiêm trị bất cứ ai có hành vi xâm phạm đến nó một cách trái pháp luật; đồng thời hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông đường bộ, đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cho nên, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, góp phần Ph chống tội phạm chung. Nên xét đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền sự, tiền án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại Tiêu Minh Ch yêu cầu bị cáo phải bồi thường 115.880.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần, chi phí mai táng và tiền sửa chữa xe. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Căn cứ vào Điều 584, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Tiêu Minh Ch số tiền 115.880.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa bị hại Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 83F3-3408, nhãn hiệu Hongda, màu nâu và 01 xe mô tô biển số 95B1-081.89, nhãn hiệu Wave, biển số 95B1-081.89 và đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại Tiêu Minh Ch và bị cáo Nguyễn Văn Ph nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm và 5.794.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136

của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt, cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt được bị cáo để thi hành án.

2. Áp dụng Điều 584, Điều 589, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Ph phải có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Châu Thị Th, bà Trịnh Thị L, bà Tiêu Ngọc Quế Trân, Tiêu Ngọc Quế Trâm số tiền là 115.880.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.794.000 (Năm triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒÀ

Nơi nhận:
- Vks tỉnh ST
- Viện kiểm sát nhân dân HLP;
- CQCS điều tra CAHLP;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CAHLP;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người đại diện HP của bị hại;
- Lưu hs.

DƯƠNG THỊ THANH HOA